



CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM VIETNAM REGISTER

ĐỊA CHỈ: 18 PHẠM HÙNG, HÀ NỘI
ADDRESS: 18 PHAM HUNG ROAD, HA NOI
ĐIỆN THOẠI/ TEL: +84 4 3 7684701
FAX: +84 4 3 7684779
EMAIL: vr-id@vr.org.vn
WEB SITE: www.vr.org.vn

THÔNG BÁO KỸ THUẬT TÀU BIỂN TECHNICAL INFORMATION ON SEA-GOING SHIPS

Ngày 21 tháng 10 năm 2015

Số thông báo: 030TI/15TB

Nội dung: Áp dụng quy định tính toán EEDI đối với tàu bàn giao vào hoặc sau ngày 1 tháng 7 năm 2015.

Kính gửi: Các Chủ tàu/ Công ty quản lý tàu
Các cơ sở đóng mới tàu biển
Các đơn vị thiết kế tàu biển
Các Chi cục Đăng kiểm tàu biển

1/ Theo Quy định 21 Phụ lục VI của Công ước MARPOL, các tàu mới hoặc tàu được hoán cải lớn thuộc một trong các loại tàu được định nghĩa tại Quy định 2.25 đến 2.31 của Phụ lục VI phải được tính toán chỉ số thiết kế hiệu quả năng lượng (EEDI).

2/ Ngày 01/12/2012 Tổ chức Hàng hải Quốc tế (IMO) đã ra thông tư MEPC.1/Circ.795/Rev.2 – Giải thích thống nhất Phụ lục VI của Công ước MARPOL, trong đó có giải thích về phạm vi áp dụng **“tàu mới”** được nêu trong quy định 2.23 đối với mỗi giai đoạn được nêu trong Bảng 1 của Quy định 21 Phụ lục VI của Công ước MARPOL.

Để hướng dẫn thực hiện các nội dung nêu trên, Cục Đăng kiểm Việt Nam đã có công văn số 4247/ĐKVN-TB ngày 16/10/2015 hướng dẫn các chủ tàu/ công ty quản lý tàu, các cơ sở đóng mới tàu biển, các đơn vị thiết kế tàu biển và các đơn vị đăng kiểm thực hiện.

Chúng tôi xin gửi kèm theo Thông báo kỹ thuật này công văn số 4247/ĐKVN-TB ngày 16/10/2015 của Cục Đăng kiểm Việt Nam. Đề nghị các Quý Đơn vị lưu ý áp dụng theo đúng quy định.

Thông báo kỹ thuật này được nêu trong mục: *Thông báo của VR/ Thông báo kỹ thuật TB* của trang tin điện tử Cục Đăng kiểm Việt Nam: <http://www.vr.org.vn>.

Nếu Quý cơ quan cần thêm thông tin về vấn đề nêu trên, đề nghị vui lòng liên hệ:

Cục Đăng kiểm Việt Nam,
Phòng Tàu biển

Địa chỉ: 18 Phạm Hùng, Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: + 4 37684701 (số máy lẻ: 521)

Fax: +4 37684722

Thư điện tử: taubien@vr.org.vn; bangph@vr.org.vn

Xin gửi đến các Quý Đơn vị lời chào trân trọng./.

Số: 4247/ĐKVN-TB

Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2015

V/v: Áp dụng quy định tính toán EEDI
đối với tàu bản giao vào hoặc sau ngày 1
tháng 7 năm 2015.

Kính gửi: - Các chủ tàu/ công ty quản lý khai thác tàu
- Các cơ sở đóng mới tàu biển
- Các đơn vị thiết kế tàu biển
- Các đơn vị đăng kiểm tàu biển

1/ Theo Quy định 21 Phụ lục VI của Công ước MARPOL, các tàu mới hoặc tàu được hoán cải lớn thuộc một trong các loại tàu được định nghĩa tại Quy định 2.25 đến 2.31 của Phụ lục VI phải có EEDI thỏa mãn công thức:

$EEDI (\text{đạt được}) \leq EEDI (\text{quy định}) = (1 - X/100) \times \text{Trị số đường tham chiếu}$

Trong đó: X là tỉ lệ giảm được xác định theo Bảng 1 trong Quy định 21

$\text{Trị số đường tham chiếu} = a.b^c$

a, b và c là các thông số được xác định theo Bảng 2 trong Quy định 21

2/ Ngày 01/12/2012 Tổ chức Hàng hải Quốc tế (IMO) đã ra thông tư MEPC.1/Circ.795/Rev.2 – Giải thích thống nhất Phụ lục VI của Công ước MARPOL, trong đó có giải thích về phạm vi áp dụng **“tàu mới”** được nêu trong quy định 2.23 đối với mỗi giai đoạn được nêu trong Bảng 1 của Quy định 21 Phụ lục VI của Công ước MARPOL như sau:

“1.1 Phạm vi áp dụng định nghĩa “tàu mới” được nêu trong quy định 2.23 đối với mỗi Giai đoạn được nêu trong bảng 1 của quy định 21, phải được giải thích như sau:

- .1 ngày được nêu trong quy định 2.23.1 phải được thay thế bằng ngày bắt đầu của mỗi Giai đoạn;
- .2 ngày được nêu trong quy định 2.23.2 phải được thay thế bằng ngày sau 6 tháng kể từ ngày bắt đầu của mỗi Giai đoạn; và
- .3 ngày được nêu trong quy định 2.23.3, đối với Giai đoạn 1, 2, 3, phải được thay thế bằng ngày sau 48 tháng kể từ ngày bắt đầu của mỗi Giai đoạn.

1.2 Đối với giải thích trên, Chỉ số thiết kế hiệu quả năng lượng (EEDI) quy định của mỗi Giai đoạn được áp dụng cho tàu mới thuộc vào một trong các kiểu được nêu trong quy định từ 2.25 đến 2.31 và áp dụng chương 4 như sau:

- .1 Chỉ số thiết kế hiệu quả năng lượng (EEDI) quy định của Giai đoạn 0 được áp dụng đối với các tàu mới sau:
 - .1 có hợp đồng đóng mới trong Giai đoạn 0, và được bàn giao trước ngày 1 tháng 1 năm 2019; hoặc

- .2 có hợp đồng đóng mới trước Giai đoạn 0, và được bàn giao vào hoặc sau ngày 1 tháng 7 năm 2015 và trước ngày 1 tháng 1 năm 2019; hoặc
nếu không có hợp đồng đóng mới,
 - .3 tàu được đặt sống chính hoặc ở giai đoạn đóng mới tương tự vào hoặc sau ngày 1 tháng 7 năm 2013 và trước ngày 1 tháng 7 năm 2015, và được bàn giao trước ngày 1 tháng 1 năm 2019; hoặc
 - .4 tàu được đặt sống chính hoặc ở giai đoạn đóng mới tương tự trước ngày 1 tháng 7 năm 2013, và được bàn giao vào hoặc sau ngày 1 tháng 7 năm 2015 và trước ngày 1 tháng 1 năm 2019.
- .2 Chỉ số thiết kế hiệu quả năng lượng (EEDI) quy định của Giai đoạn 1 được áp dụng đối với các tàu mới sau:
- .1 có hợp đồng đóng mới trong Giai đoạn 1, và được bàn giao trước ngày 1 tháng 1 năm 2024; hoặc
 - .2 có hợp đồng đóng mới trước Giai đoạn 1, và được bàn giao vào hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2019 và trước ngày 1 tháng 1 năm 2024; hoặc
nếu không có hợp đồng đóng mới,
 - .3 tàu được đặt sống chính hoặc ở giai đoạn đóng mới tương tự vào hoặc sau ngày 1 tháng 7 năm 2015 và trước ngày 1 tháng 7 năm 2020, và được bàn giao trước ngày 1 tháng 1 năm 2024; hoặc
 - .4 tàu được đặt sống chính hoặc ở giai đoạn đóng mới tương tự trước ngày 1 tháng 7 năm 2015, và được bàn giao vào hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2019 và trước ngày 1 tháng 1 năm 2024.
- .3 Chỉ số thiết kế hiệu quả năng lượng (EEDI) quy định của Giai đoạn 2 được áp dụng đối với các tàu mới sau:
- .1 có hợp đồng đóng mới trong Giai đoạn 2, và được bàn giao trước ngày 1 tháng 1 năm 2029; hoặc
 - .2 có hợp đồng đóng mới trước Giai đoạn 2, và được bàn giao vào hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2024 và trước ngày 1 tháng 1 năm 2029; hoặc
nếu không có hợp đồng đóng mới,
 - .3 tàu được đặt sống chính hoặc ở giai đoạn đóng mới tương tự vào hoặc sau ngày 1 tháng 7 năm 2020 và trước ngày 1 tháng 7 năm 2025, và được bàn giao trước ngày 1 tháng 1 năm 2029; hoặc
 - .4 tàu được đặt sống chính hoặc ở giai đoạn đóng mới tương tự trước ngày 1 tháng 7 năm 2020, và được bàn giao vào hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2024 và trước ngày 1 tháng 1 năm 2029.
- .4 Chỉ số thiết kế hiệu quả năng lượng (EEDI) quy định của Giai đoạn 3 được áp dụng đối với các tàu mới sau:
- .1 có hợp đồng đóng mới trong Giai đoạn 3; hoặc
 - .2 nếu không có hợp đồng đóng mới, tàu được đặt sống chính hoặc ở giai đoạn đóng mới tương tự vào hoặc sau ngày 1 tháng 7 năm 2025; hoặc

.3 được bàn giao vào hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2029.”

3/ Căn cứ Quy định 19.4 Chương 4 Phụ lục VI Công ước MARPOL và mục 3.1.1-3 Chương 3 Phần 8 của QCVN 26: 2014/BGTVT, các tàu mới theo quy định 2.23 Phụ lục VI Công ước MARPOL có dung tích từ 400 GT trở lên được miễn áp dụng việc tính toán EEDI đạt được theo Quy định 21 Phụ lục VI MARPOL **trừ các trường hợp sau đây:**

- a) Tàu có hợp đồng đóng mới được ký vào hoặc sau ngày 01/01/2017;
- b) Trong trường hợp không có hợp đồng đóng mới, tàu được đặt sổ chính hoặc ở giai đoạn đóng mới tương tự vào hoặc sau ngày 01/07/2017; hoặc
- c) Tàu được bàn giao vào hoặc sau ngày 01/07/2019.
- d) Tàu hoán cải lớn theo định nghĩa ở Quy định 2.24 Phụ lục VI được thực hiện vào hoặc sau ngày 01/07/2017 và áp dụng các Quy định 5.4.2 và 5.4.3 Phụ lục VI.

4/ Áp dụng EEDI (quy định) đối với các tàu mới theo ngày bàn giao như sau:

- Nếu tàu được bàn giao vào hoặc sau ngày 01/07/2019 và trước ngày 01/01/2024: áp dụng EEDI (quy định) cho Giai đoạn 1.
- Nếu tàu được bàn giao vào hoặc sau ngày 01/01/2024 và trước ngày 01/01/2029: áp dụng EEDI (quy định) cho Giai đoạn 2.
- Nếu tàu được bàn giao vào hoặc sau ngày 01/01/2029: áp dụng EEDI (quy định) cho Giai đoạn 3.

5/ Qua rà soát các dự án đóng mới đang được giám sát, Cục Đăng kiểm Việt Nam thấy có 05 tàu biển đang đóng mới được đặt sổ chính trước ngày 01/07/2013 nhưng vẫn chưa hoàn thành và bàn giao đưa vào hoạt động. (Xem Danh sách kèm theo công văn này).

Cục Đăng kiểm Việt Nam đề nghị các chủ đầu tư, nhà máy đóng tàu và các cơ sở thiết kế tàu khẩn trương hoàn thành các dự án đóng mới đang được tiến hành trước ngày **01/07/2019** để đảm bảo tàu được đóng thỏa mãn các yêu cầu của Công ước và đủ điều kiện cấp các giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường để hoạt động tuyến quốc tế.

Cục Đăng kiểm Việt Nam thông báo để các đơn vị thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó Cục trưởng N. V. Hải (để c/d);
- Các phòng TB, QP, CN;
- Lưu VP.



Trần Kỳ Hình

Các dự án sẽ phải tính chỉ số EEDI đạt được

(Kèm theo công văn số 4247/ĐKVN-TB ngày 16/10/2015)

Ký hiệu thiết kế	Ngày đặt sổ chính	Loại tàu	Trọng tải dự kiến (tấn)	Nhà máy đóng tàu	Chủ đầu tư
HT170B-3	03/11/2007	Tàu chở hàng rời	20.079	Công ty TNHH MTV Đóng tàu Cam Ranh	Công ty TNHH MTV Đầu tư và Phát triển CNTT phía Nam
F56-NT02	13/09/2011	Tàu chở hàng rời	56.000	Công ty TNHH MTV Tổng Công ty CNTT Nam triệu	Công ty đóng tàu Đông Bắc
F56-NT04	22/09/2011	Tàu chở hàng rời	56.200	Công ty TNHH MTV Tổng Công ty CNTT Nam triệu	
SS12	18/10/2011	Tàu chở hàng tổng hợp	17.500	Tổng Công ty CNTT Bạch Đằng	
HR53-NTA04	01/11/2011	Tàu chở hàng rời	53.000	Công ty TNHH MTV Tổng Công ty CNTT Nam triệu	Công ty TNHH MTV Biển Đông